TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 02 - 2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Được
2. Ông Trịnh Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 224/2022/HNGĐ-ST ngày 13-10-2022 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10-02-2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Lê Thị Thanh H**, sinh năm 1990 (vắng mặt),

Bị đơn: **Ông Trần Văn T**, sinh năm 1988 (vắng mặt),

Cùng địa chỉ: Tổ 4, khu phố Suối Đá, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Thanh H trình bày:

Bà Lê Thị Thanh H với ông Trần Văn T sống chung với nhau từ năm 2011, việc sống chung hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, có tổ chức đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài theo đúng quy định của pháp luật.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, ông T không quan tâm chăm lo cho gia đình nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hiện vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau và đã sống ly thân với nhau.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn T.

Về việc nuôi con: Trong thời gian chung sống ông bà có 02 người con chung tên: Trần Minh Q, sinh năm 2012 và Trần Xuân P, sinh năm 2017. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi cả hai người con, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Theo bản lời khai ngày 05-01-2023, ngày 16-01-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Văn T trình bày:

Ông Trần Văn T với bà Lê Thị Thanh H tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 10-11-2011 tại UBND phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân ông T chưa quan tâm đến gia đình, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Nay, bà H yêu cầu được ly hôn thì ông T không đồng ý ly hôn với bà H vì ông còn thương vợ con.

Về việc nuôi con: Trong thời gian chung sống ông bà có 02 người con tên: Trần Minh Q, sinh năm 2012 và Trần Xuân P, sinh năm 2017. Nếu trường hợp tòa án giải quyết cho ly hôn, ông T đồng ý giao hai người con cho bà H nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự đã trình bày đầy đủ ý kiến, quan điểm của mình; Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt, việc vắng mặt của họ là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và hiện đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận; về tài sản các bên không yêu cầu tòa án giải quyết thì đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*:

Đây là vụ án dân sự về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*", bị đơn ông Trần Văn T hiện cư trú tại: Khu phố Suối Đá, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự đã trình bày đầy đủ ý kiến, quan điểm của mình và có đơn xin giải quyết vắng mặt, việc vắng mặt của họ là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung vụ án*:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn thống nhất trình bày thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và hiện nay hai người đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Bà H mong muốn được ly hôn nhưng ông T không đồng ý vì cho rằng còn thương vợ con. Xét thấy, bà H với ông T sống chung với nhau từ năm 2011, có tổ chức đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương theo quy định nên đây là hôn nhân hợp pháp, trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã kiên trì hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, thấy rằng tình trạng vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà H là phù hợp.

Về việc nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án bà H, ông T thống nhất giao con chung là các cháu: Trần Minh Q, sinh năm 2012 và Trần Xuân P, sinh năm 2017 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết là sự tự nguyện của các bên, phù hợp với nguyện vọng của con, nên cần ghi nhận. Sau khi ly hôn bị đơn có quyền đi lại thăm nom con là phù hợp.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Thanh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; các điều 56, 57 và 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thanh H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh H được ly hôn với ông Trần Văn T.

2/ Về việc nuôi con: Giao con chung là các cháu: Trần Minh Q, sinh ngày 06/11/2012 và Trần Xuân P, sinh ngày 09/11/2017 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn ông T được quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở ông thực hiện quyền này.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết ông T hoặc bà H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng.

3/ Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đó theo biên lai thu tiền số 0004562 ngày 12-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Bà H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND TP Đồng Xoài;*
- *CC THA DS TP Đồng Xoài;*
- *UBND phường Tân Xuân;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Dương